TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: 12.1 ***Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT Cơ bản***
Ngày thi: 17.11.2019 *Giờ thi: 07:00* *Phòng thi: Phòng MT 01-Khoa Cơ bản*

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	01	18L1031009	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	22/08/2000	Thừa Thiên Huế	
2	02	17L4021019	Trần Văn	Bù	Nam	25/05/1999	Thừa Thiên Huế	
3	03	17L4021041	Nguyễn Văn	Cường	Nam	23/04/1999	Thừa Thiên Huế	
4	04	17L4021055	Phạm Hùng	Dũng	Nam	23/10/1999	Thừa Thiên Huế	
5	05	18L3111004	Hồ Pa Lô Y Ra Pát	Gô	Nam	10/01/1999	Thừa Thiên Huế	
6	06	17L4021090	Hồ Thị Lam	Hà	Nữ	04/11/1999	Thừa Thiên Huế	
7	07	18L1031076	Trần Thị Kiều	Hương	Nữ	13/10/2000	Quảng Nam	
8	08	18L1031071	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	11/10/2000	Thừa Thiên Huế	
9	09	18L3071116	Trịnh Thị	Mến	Nữ	13/02/2000	Đắk Lắk	
10	10	17L4021227	Lê Bảo Tú	Ngân	Nữ	05/12/1999	Thừa Thiên Huế	
11	11	17L4021279	Nguyễn Quang	Phú	Nam	26/07/1999	Thừa Thiên Huế	
12	12	17L4021366	Rơ Châm	Thư	Nữ	24/10/1999	Gia Lai	
13	13	18L3071197	Đặng Thị Hiền	Thư	Nữ	17/05/2000	Bình Định	
14	14	18L1031210	Hồ Thị Thủy	Tiên	Nữ	06/09/2000	Thừa Thiên Huế	
15	15	18L1031219	Trần Thị Thanh	Trang	Nữ	26/10/2000	Thừa Thiên Huế	
16	16	17L4021387	Trần Ngọc Kiều	Trinh	Nữ	10/04/1999	Thừa Thiên Huế	
17	17	18L1031246	Hồ Thị Cẩm	Vân	Nữ	02/02/2000	Thừa Thiên Huế	
18	18	15L1031197	Cáp Thị	Vân	Nữ	09/06/1997	Quảng Trị	

Danh sách này có 18 thí sinh.

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 11 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ban thư ký
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: 12.2 ***Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT Cơ bản***
Ngày thi: 17.11.2019 *Giờ thi: 07:00* *Phòng thi: Phòng MT 02-Khoa Cơ bản*

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	01	16L3071010	Nguyễn Quỳnh	Chương	Nam	10/04/1998	Phú Yên	
2	02	16L3071015	Võ Công	Danh	Nam	11/02/1998	Gia Lai	
3	03	18L4011006	Hồ Thị Mỹ	Duyên	Nữ	22/11/2000	Quảng Nam	
4	04	17L1031070	Trần Thị	Hằng	Nữ	14/03/1999	Thừa Thiên Huế	
5	05	18L4011106	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	21/09/2000	Quảng Nam	
6	06	17L1031128	Nguyễn Doản Trúc	Linh	Nữ	24/09/1999	Quảng Nam	
7	07	17L3081074	Đặng Ngọc	Nghĩa	Nam	09/05/1999	Thừa Thiên Huế	
8	08	17L3081086	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	15/05/1999	Thừa Thiên Huế	
9	09	17L1031205	Đỗ Thị	Như	Nữ	10/10/1998	Thừa Thiên Huế	
10	10	17L3081088	Đào Thị	Nhung	Nữ	06/08/1999	Thừa Thiên Huế	
11	11	17L3081090	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	06/10/1999	Quảng Nam	
12	12	17L3081106	Hồ Phước	Sĩ	Nam	19/03/1999	Thừa Thiên Huế	
13	13	16L4021118	Hồ Thị	Tâm	Nữ	20/08/1997	Thừa Thiên Huế	
14	14	17L3161012	Huỳnh Thanh	Thiện	Nam	12/11/1999	Thừa Thiên Huế	
15	15	16L3071176	Nguyễn Văn	Thịnh	Nam	25/07/1998	Thừa Thiên Huế	
16	16	17L3081124	Hồ Thị	Thúy	Nữ	04/06/1999	Thừa Thiên Huế	
17	17	17L1031308	Phan Thị Hải	Trang	Nữ	20/08/1999	Nghệ An	
18	18	17L3081151	Lê Thị Thu	Vân	Nữ	06/08/1999	Thừa Thiên Huế	
19	19	16L4021101	Nay	Vila	Nữ	28/10/1997	Thừa Thiên Huế	
20	20	17L3081158	Lê Thị Kim	Yến	Nữ	10/01/1999	Quảng Trị	

Danh sách này có 20 thí sinh.

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 11 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ban thư ký
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: 12.TUDO1 ***Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT Cơ bản***
Ngày thi: 17.11.2019 *Giờ thi: 09:00* *Phòng thi: Phòng MT 01-Khoa Cơ bản*

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	01	18L3081003	Trần Công Tuấn	Anh	Nam	16/02/1999	Thừa Thiên Huế	
2	02	19L3171014	Hồ Viết Tường	Bách	Nam	30/11/2001	Thừa Thiên Huế	
3	03	17L3061009	Huỳnh Văn	Bốn	Nam	20/10/1999	Quảng Nam	
4	04	17L3071027	Nguyễn Hoàng	Chung	Nam	02/11/1999	Thừa Thiên Huế	
5	05	18L3081112	Nguyễn Văn	Chung	Nam	15/02/2000	Quảng Bình	
6	06	17L3111003	Nguyễn Anh	Đan	Nam	08/01/1999	Quảng Nam	
7	07	18L3081133	Hồ Văn Hải	Đăng	Nam	23/01/2000	Thừa Thiên Huế	
8	08	17L3071057	Châu	Đạt	Nam	12/11/1999	Thừa Thiên Huế	
9	09	17L3061027	Phạm Thị Ngọc	Điệp	Nữ	21/06/1999	Thừa Thiên Huế	
10	10	18L3081018	Trần Đăng	Dưỡng	Nam	12/03/2000	Thừa Thiên Huế	
11	11	18L3081121	Lê Quốc	Duy	Nam	06/11/2000	Thừa Thiên Huế	
12	12	18L3081122	Võ Đình Xuân	Duy	Nam	01/01/2000	Quảng Trị	
13	13	17L3061036	Đinh Văn	Hà	Nam	15/09/1998	Quảng Ngãi	
14	14	18L3081145	Lê Trọng	Hân	Nam	17/02/2000	Thừa Thiên Huế	
15	15	19N1317112	Trương Công	Hân	Nam	30/05/1982	Thừa Thiên Huế	
16	16	19L3091015	Đặng Thị Mỹ	Hằng	Nữ	03/01/2001	Thừa Thiên Huế	
17	17	17L3071096	Nguyễn Đức	Hậu	Nam	18/10/1999	Quảng Trị	
18	18	17L3091007	Trần Minh	Hiếu	Nam	27/03/1999	Thừa Thiên Huế	
19	19	19N1317114	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	20/10/1996	Quảng Bình	
20	20	17L3111010	Phan Đại	Hưng	Nam	27/07/1999	Bình Định	
21	21	18L1041032	Nguyễn Thanh	Hữu	Nam	06/03/2000	Quảng Nam	

Danh sách này có 21 thí sinh.

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 11 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ban thư ký
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: 12.TUDO2 ***Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT Cơ bản***
Ngày thi: 17.11.2019 *Giờ thi: 09:00* *Phòng thi: Phòng MT 02-Khoa Cơ bản*

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	01	17L3071124	Trương Công Huy	Hoàng	Nam	27/10/1999	Quảng Nam	
2	02	17L3081046	Phan Minh	Huy	Nam	30/04/1999	Quảng Nam	
3	03	17L3061061	Võ Văn	Huy	Nam	16/08/1999	Hà Tĩnh	
4	04	18L3081164	Hoàng Vĩnh	Kiên	Nam	06/09/2000	Thừa Thiên Huế	
5	05	17L3111028	Hà Khánh	Lâm	Nam	09/08/1999	Quảng Trị	
6	06	17L3091011	Trần Thị Cẩm	Lệ	Nữ	15/10/1999	Quảng Trị	
7	07	19N1317113	Đặng Thị	Linh	Nữ	12/02/1995	Nghệ An	
8	08	17L3071187	Cao Thành	Lợi	Nam	19/02/1999	Bình Định	
9	09	18L3061069	Lê Quang	Long	Nam	19/04/2000	Thừa Thiên Huế	
10	10	17L3071183	Mai Văn	Long	Nam	18/09/1999	Quảng Bình	
11	11	17L3061089	Hồ Ngọc	Minh	Nam	23/07/1998	Quảng Trị	
12	12	17L3111015	Trần Anh	Minh	Nam	13/02/1999	Đà Nẵng	
13	13	17L3081070	Phan Hữu	Năng	Nam	03/11/1999	Quảng Trị	
14	14	18L3071121	Nguyễn Thị Kim	Nga	Nữ	25/03/2000	Bình Định	
15	15	18L4011176	Hoàng Bình	Nguyên	Nam	02/09/2000	Quảng Bình	
16	16	18L3081052	Nguyễn Hữu	Nguyện	Nam	15/04/2000	Thừa Thiên Huế	
17	17	18L1031132	Nguyễn Thị Phong	Nhã	Nữ	22/02/2000	Quảng Trị	
18	18	18L3081191	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	05/06/2000	Thừa Thiên Huế	
19	19	19N1317111	Võ Thị Ngọc	Nhi	Nữ	10/11/1997	Quảng Bình	
20	20	16L3111024	Võ Đình	Nhiên	Nam	24/04/1998	Bình Định	
21	21	17L1031207	Hoàng Thị Ngọc	Ni	Nữ	20/11/1999	Thừa Thiên Huế	

Danh sách này có 21 thí sinh.

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 11 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ban thư ký
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: 12.TUDO3 ***Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT Cơ bản***
Ngày thi: 17.11.2019 *Giờ thi: 09:00* *Phòng thi: Phòng MT 03-Khoa Cơ bản*

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	01	17L3061110	Hồ Văn	Oan	Nam	08/03/1999	Quảng Trị	
2	02	17L3061112	Lê Hồng	Phong	Nam	02/06/1999	Gia Lai	
3	03	17L3061116	Trần Quang	Phương	Nam	20/07/1999	Quảng Trị	
4	04	17L3111021	Nguyễn Đức	Quang	Nam	12/10/1998	Quảng Nam	
5	05	18L3081206	Nguyễn Đức	Quang	Nam	02/08/2000	Quảng Trị	
6	06	17L3061118	Lê Văn	Quốc	Nam	20/07/1999	Quảng Nam	
7	07	18L3081209	Nguyễn Đắc	Quốc	Nam	15/11/2000	Thừa Thiên Huế	
8	08	17L3071277	Nguyễn Duy	Quốc	Nam	19/05/1998	Quảng Trị	
9	09	17L3061124	Bạch Đình	Sang	Nam	12/12/1999	Hà Tĩnh	
10	10	17L3081115	Nguyễn Trọng	Thắng	Nam	10/05/1999	Thừa Thiên Huế	
11	11	18L3081279	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	20/07/2000	Thừa Thiên Huế	
12	12	16L3091033	Ngô Thị Anh	Thư	Nữ	07/09/1998	Thừa Thiên Huế	
13	13	17L1031277	Nguyễn Thị	Thúc	Nữ	18/03/1998	Thừa Thiên Huế	
14	14	17L3061202	Nguyễn Thị Phương	Thùy	Nữ	19/04/1999	Thừa Thiên Huế	
15	15	19N1317115	Nguyễn Đình	Tiến	Nam	10/08/1991	Ninh Bình	
16	16	17L3061167	Nguyễn Văn	Trí	Nam	05/11/1999	Thừa Thiên Huế	
17	17	17L3111025	Nguyễn Đức	Trọng	Nam	01/09/1999	Quảng Nam	
18	18	18L3041012	Nguyễn Thị Mỹ	Trúc	Nữ	30/08/2000	Gia Lai	
19	19	18L3071229	Trần Thị Phương	Trúc	Nữ	03/10/2000	Khánh Hòa	
20	20	18L3041014	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	Nữ	18/02/2000	Thừa Thiên Huế	
21	21	17L3061185	Nguyễn Đức	Việt	Nam	20/08/1999	Thừa Thiên Huế	
22	22	17L4021256	Hồ Thị Cẩm	Nhung	Nữ	01/12/1999	Quảng Trị	Thi lại TH
23	23	17l1031268	Lê Thị	Thể	Nữ	06/01/1999	Hà Tĩnh	Thi lại TH
24	24	18l3171007	Nguyễn Thị Hà	Tâm	Nữ	20/09/2000	Thừa Thiên Huế	Thi lại TH

Danh sách này có 24 thí sinh.

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 11 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ban thư ký
(*Ký, ghi rõ họ tên*)